

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NINH

***TS. Phạm Thị Lệ Ngọc – Bộ môn LLCT,
Trường ĐHCN Quảng Ninh***

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và thế giới bước vào cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, vai trò của khoa học công nghệ (KH-CN) trở thành nhân tố then chốt đối với sự tăng trưởng kinh tế và sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Từ đó, đòi hỏi các trường cao đẳng, đại học (CĐ, ĐH) phải thực sự trở thành trung tâm nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao KH-CN, đóng vai trò chính trong mặt trận KH-CN. Đội ngũ giảng viên (GV) tại các trường CĐ, ĐH phải thực sự là lực lượng nòng cốt để thực hiện các nhiệm vụ KH-CN.

Nằm ở phía Đông Bắc của Việt Nam, Quảng Ninh có vị trí “*địa chiến lược về chính trị, kinh tế*”, là tỉnh duy nhất của Việt Nam hội tụ đầy đủ các điều kiện tự nhiên cho phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội mang tính đặc trưng của Việt Nam như: rừng - tài nguyên khoáng sản - biển - du lịch - biên giới, thương mại... Nhận thức được tầm quan trọng của KH-CN đối với đời sống kinh tế, xã hội, trong những năm gần đây, tỉnh Quảng Ninh luôn chú trọng trong việc triển khai nghiên cứu, ứng dụng KH-CN vào sản xuất, góp phần làm tăng năng suất và giá trị sản phẩm. Hoạt động KH-CN được đổi mới theo hướng ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác nghiên cứu khoa học đã phát huy hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống.

Vì vậy hơn bất cứ địa phương nào trong khu vực, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh có vai trò to lớn trong việc đào tạo đội ngũ người lao động có đủ đức và tài, ham học hỏi, sáng tạo, được chuẩn bị tốt kiến thức về văn hóa, kỹ năng chuyên môn thành thạo để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đội ngũ GV vừa là những người tham gia nghiên cứu khoa học (NCKH) vừa đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh. Tham gia nghiên cứu khoa học không chỉ trực tiếp đóng góp vào sự nghiệp phát triển KH-CN mà còn giúp đội ngũ GV nâng cao chất lượng giảng dạy và tình yêu nghề, yêu người, say mê với nhiệm vụ giáo dục - đào tạo. Nhận thức được tầm quan trọng đó đội ngũ giảng viên đã luôn nêu cao vai trò, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học và đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trong những năm gần đây, hoạt động NCKH tại trường ĐHCNQN đã được các GV quan tâm và sự đổi mới. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học được công bố, đăng trên các tạp chí khoa học uy tín. Trường ĐHCNQN đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ. Toàn trường có 203 giảng viên, trong đó trình độ tiến sĩ 26 người, trình độ thạc sĩ 156 người, trình độ đại học 20 người. Ngoài ra có 24 giảng viên đang làm nghiên cứu sinh (10 trong nước và 14 nước ngoài) và 08 giảng viên đang học thạc sĩ.

Xác định KHCN đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, Trường đã và đang triển khai 05 đề tài cấp Bộ, 37 đề tài cấp trường, gần 150 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số trong và ngoài nước. Tham dự nhiều hội thảo và diễn đàn khoa học. Tổ chức và phối hợp tổ chức các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh. Các nhiệm vụ này phục vụ trực tiếp cho các hoạt động quản lý, giảng dạy nâng cao chất lượng đào tạo của Trường, đồng thời góp phần giải quyết một số vấn đề của các ngành, địa phương.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, vẫn còn một số vấn đề bất cập tồn tại đối với hoạt động NCKH của GV các trường CĐ, ĐH nói chung và trường ĐHCNQN nói riêng.

Thứ nhất, một số GV chưa nhận thức đúng và đầy đủ vai trò, lợi ích của các hoạt động NCKH đối với bản thân và nhà trường cũng như trách nhiệm trong công tác NCKH.

Thứ hai, một số GV chưa thực sự nghiêm túc, say mê với hoạt động NCKH, nên tình trạng GV tham gia NCKH mang tính chất đối phó để có đủ giờ NCKH theo quy định còn khá phổ biến.

Thứ ba, nhiều GV thường có tâm lí e ngại tham gia NCKH, một số GV chưa có kinh nghiệm hoặc ít kinh nghiệm NCKH thường né tránh hoạt động NCKH bằng cách tập trung vào giảng dạy, lấy giờ giảng quy đổi sang giờ NCKH để không phải tham gia NCKH. Không ít GV nhiều năm chưa hoàn thành định mức giờ NCKH.

Thứ tư, sự gắn kết giữa nghiên cứu và giảng dạy còn thấp. Một số GV theo đuổi hướng nghiên cứu khác xa với môn học do mình đảm nhiệm, nên việc thực hiện nghiên cứu nhằm bổ trợ cho nội dung giảng dạy chưa đem lại kết quả, nhiều GV ít cập nhật các kết quả nghiên cứu vào nội dung giảng dạy.

Thứ năm, một số GV có năng lực NCKH tốt nhưng chưa phát huy hết tiềm năng, do thiếu thời gian dành cho nghiên cứu. Nhu cầu và quy mô đào tạo của trường lớn, GV được phân công giảng dạy quá nhiều. Ngoài ra, GV còn phải tham gia một số hoạt động chuyên môn, hoạt động đoàn thể của trường và khoa, quản lí sinh viên... nên thiếu thời gian dành cho hoạt động NCKH, đồng thời môi trường NCKH ít được cải tiến cũng là nguyên nhân làm giảm động lực nghiên cứu của GV.

Thứ sáu, trong hoạt động NCKH sự hợp tác của các GV giữa các trường CĐ, ĐH trong tỉnh còn hạn chế, chưa có nhiều nhóm nghiên cứu mạnh gồm thành viên là GV của các trường phối hợp với nhau để khai thác tốt các tiềm năng về KHCN của mỗi trường.

Thực tế trên đòi hỏi cần có những giải pháp đồng bộ, phù hợp để đẩy mạnh hoạt động NCKH và phát triển công nghệ của GV Trường ĐHCNQN, đáp ứng yêu cầu của nhà trường và phát triển kinh tế xã hội của địa phương hiện nay.

Trường ĐHCNQN cần thường xuyên nâng cao nhận thức cho giảng viên về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

Các đơn vị trực thuộc trường cần tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức đúng và đầy đủ cho GV về vai trò và lợi ích của hoạt động NCKH đối với bản thân GV và đối với

trường ĐH. Đồng thời, giúp GV xác định rõ để trở thành GV giỏi ở bậc ĐH thì cần tích cực NCKH. Nhiệm vụ chính của GV ĐH là hoạt động giảng dạy và NCKH, hai nhiệm vụ này bổ trợ lẫn nhau, gắn bó hữu cơ với nhau. Vì vậy, GV không nên chỉ tập trung vào một nhiệm vụ giảng dạy hoặc NCKH, mà có trách nhiệm thực hiện đồng thời cả hai nhiệm vụ này. Việc nâng cao nhận thức cho GV cần duy trì thực hiện thường xuyên thông qua các phương tiện truyền thông trên website, mạng xã hội, tạp chí, kỉ yếu, tập san của nhà trường, lồng ghép nội dung truyền thông trong các buổi họp, toạ đàm, nói chuyện chuyên đề để thu hút GV tham gia thảo luận về các chủ đề liên quan

Xây dựng môi trường nghiên cứu khoa học thuận lợi cho GV

Nhà trường cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ NCKH. Đổi mới cơ chế, thể chế và xây dựng văn hoá tổ chức, biết học hỏi, tăng cường cải thiện môi trường hoạt động NCKH, xây dựng các nguồn lực để tăng cường tiềm năng NCKH. Môi trường nghiên cứu có thể tạm chia thành phần cứng (cơ sở vật chất) và phần mềm (cơ chế tổ chức, văn hoá NCKH, văn hoá nhà trường). Phần cứng của môi trường NCKH là các phòng thí nghiệm, nhà xưởng, trang trại thực nghiệm, các trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu, hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống thư viện cần đầy đủ và thuận tiện cho NCKH.

Nhà trường cần tăng cường các giải pháp khuyến khích giảng viên NCKH và tạo môi trường học thuật. Tăng cường hợp tác NCKH trong và ngoài trường thông qua việc chia sẻ thông tin, thành lập các nhóm nghiên cứu... Tăng cường phối hợp với UBND tỉnh, Sở khoa học công nghệ, các doanh nghiệp để khai thác các đề tài nghiên cứu đáp ứng nhu cầu xã hội. Gắn hoạt động NCKH của Nhà trường với nhu cầu xã hội để tăng tính thực tiễn, giá trị của công trình khoa học. Tránh nghiên cứu những đề tài xa rời nhiệm vụ của Nhà trường, nhu cầu xã hội. Đồng thời, cần có cơ chế khen thưởng về vật chất, tinh thần thỏa đáng động viên GV tham gia NCKH. Nhà trường cần rà soát để xây dựng kế hoạch NCKH ngắn hạn và dài hạn. Tổ chức tốt việc giao nhiệm vụ khoa học cho đội ngũ GV có đủ năng lực để triển khai nghiên cứu. Cùng với đó, có kế hoạch kiện toàn, quy hoạch đội ngũ GV đảm bảo đủ chất lượng và số lượng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và NCKH hiện nay.

Tỉnh Quảng Ninh cần nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nghiên cứu KHCN trong các trường CD, ĐH. Khoa học và công nghệ là động lực phát triển của quốc gia và mỗi địa phương. Khi khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, quốc gia, địa phương nào có tiềm lực khoa học tốt hơn sẽ phát triển nhanh hơn. Đặc biệt, trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, tốc độ phát triển của khoa học là hàm số mũ (các cuộc cách mạng công nghiệp trước đó chỉ là cấp số cộng) thì quốc gia, địa phương nào bắt kịp tốc độ phát triển của khoa học sẽ phát triển rất nhanh, rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ngược lại, không bắt kịp tốc độ phát triển thì quốc gia, địa phương đó càng tụt hậu về sự phát triển và bị các nước bỏ lại xa hơn. Do đó, cùng với giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Đây là quan điểm nhất quán của Đảng ta. Tuy nhiên, khi triển khai lại chưa tương xứng với quan điểm chỉ đạo. Khoa học và

công nghệ vẫn chưa theo kịp sự phát triển nguyên nhân là chưa có cơ chế, chính sách hợp lý, còn nhiều rào cản hạn chế năng lực sáng tạo của đội ngũ các nhà khoa học. Do đó, cùng với cả nước, tỉnh Quảng Ninh cần có chính sách đột phá về khoa học công nghệ để duy trì và tăng tốc sự phát triển.

Tỉnh cần tạo điều kiện để KHCN phục vụ hiệu quả hơn nữa vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Có cơ chế huy động và quản lý tài chính cho KHCN; đẩy mạnh chính sách khuyến khích hỗ trợ các trường CĐ, ĐH NCKH. Ưu tiên nguồn kinh phí thường xuyên cho hoạt động nghiên cứu trong các trường CĐ, ĐH. Tăng cường nghiên cứu ứng dụng, trọng dụng và thu hút nhiều cán bộ khoa học có tâm huyết với địa phương.

NCKH là hoạt động trí tuệ phức tạp, khó khăn, đòi hỏi trình độ tư duy khoa học và sáng tạo cao, cần có đủ động lực nghiên cứu để khơi dậy tiềm năng nghiên cứu và đánh thức năng lực nghiên cứu, nhằm tìm lời giải và tri thức mới cho các vấn đề đang đặt ra. Vì vậy, để kích thích và phát huy hiệu quả năng lực nghiên cứu, tính năng động, sáng tạo trong NCKH, tỉnh Quảng Ninh và các trường ĐH, CĐ cần thực hiện tốt các giải pháp và chính sách tạo động lực nghiên cứu cho các GV. Có cơ chế khuyến khích, động viên GV có thành tích cao trong NCKH. Trong đó, chú trọng đầu tư, đổi mới các giải pháp nuôi dưỡng các yếu tố tạo nên thành công trong NCKH của GV. Đây là những giải pháp cơ bản lâu dài và trước mắt quyết định thành công của NCKH với phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Quảng Ninh.